

Bản án số: 26/2019/HS - ST

Ngày: 10 - 7 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Anh và bà Đỗ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS, ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, Thị trấn Đ1, Huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị N1; Chồng: chưa có, có 02 con (lớn 04 tuổi, nhỏ 01 tuổi); tiền sự: Không; có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS – ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay tại Công an Huyện P, TP Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, Xã C1, Huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh N là đối tượng nghiện ma túy. Chiều ngày 05/03/2019, N vào nhà nghỉ R tại Huyện D, tỉnh Hà Nam thuê phòng để nghỉ. Trước khi vào nhà nghỉ, N gặp bạn nghiện tên Đ1 (Khoảng 25 tuổi ở thành phố P1, tỉnh Hà

Nam, N không biết họ, địa chỉ nơi ở cụ thể của Đ1). Khi gặp nhau, Đ1 cho N 01 túi ma túy loại đá và 01 túi ma túy loại Ketamine, N mang vào nhà nghỉ chia gói ma túy đá thành 4 túi nilông. Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2019, N gọi điện thoại cho S lái xe taxi mục đích để chở N lên nhà mẹ đẻ ở Huyện P, Thành phố Hà Nội chơi. Trong lúc đang chờ xe ô tô, thì có một người nam giới gọi điện thoại cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và hẹn gặp tại trước cổng Công ty may H ở đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn G, Xã C1, Huyện P để giao ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến nơi, N nói anh S dừng xe taxi và hạ cửa kính ghế sau bên phải xuống, thì C đến cửa xe nói "*Em chỉ có 300.000 đồng*" và đưa tiền cho N. N cầm tiền và đang lấy ma túy để giao cho C thì bị Công an Huyện P ập đến bắt quả tang thu giữ của N: 04 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, cả 04 túi này đều ở trong hộp sắt để trong túi giả da màu đen; 01 túi nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi ma túy ở dưới sàn xe taxi tại vị trí gần chân trái N; 300.000 đồng gồm 3 tờ mệnh giá 100.000 đồng do N bán ma túy cho Công mà có; 01 điện thoại di động Iphone 6s plus; 01 ba lô màu đen; 01 chìa khóa khách sạn R phòng số 210. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Tiến C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ số Seri 355810098675070.

Công an Huyện P đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và gửi đi trung tâm giám định theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1596/KLGD-PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

“ - 01 hộp kim loại bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,052 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,242 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,358 gam”.

Tại cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS – ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019; Đề nghị tịch thu tiêu hủy,

sung công quỹ vật chứng của vụ án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/3/2019, tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn G, Xã C1, Huyện P, Thành phố Hà Nội, Công an Huyện P đã bắt quả tang Nguyễn Thị Minh N đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Nguyễn Tiến C; thu giữ của N 04 túi nilông có tổng khối lượng 1,410 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 túi nilông có tổng khối lượng 0.242 gam ma túy loại Ketamine. Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh N ra trước Tòa để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong khi cả nước đang nỗ lực tìm mọi giải pháp đẩy lùi, triệt phá tệ nạn ma túy thì hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Minh N là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo không chỉ xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn bằng việc bán trái phép chất ma túy cho người khác, N đã trở thành kẻ trực tiếp đang tâm gieo rắc chết chóc bệnh tật cho đồng loại, làm phương hại nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương, khiến dư luận quần chúng bất bình, lên án, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu tỉnh, nay lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp chứng tỏ thái độ bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Vì vậy ngoài phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà hồi cải về sau đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Khi quyết định hình phạt, đã cân nhắc đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa phần nào có thái độ ăn năn là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

Do tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS – ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này nên cần tổng hợp hình phạt lần phạm tội này với hình phạt tại bản án nêu trên theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo có động cơ trục lợi bất chính, song mục đích thu lời chỉ để có tiền sử dụng ma túy, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Tiến C có hành vi mua ma túy của N nhằm mục đích sử dụng và chưa cầm nhận số ma túy N bán cho nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Công là hợp lẽ.

Đối với người nam giới theo N khai tên Đ1 đã cho N ma túy, do chưa xác định được danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên chưa xét trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: Khoản tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Minh N là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Minh N và chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Tiến C đều là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; chiếc ba lô giả da màu đen và chiếc chìa khóa khách sạn R phòng số 210 thu giữ của N không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine lưu giữ trong 02 phong bì sau có chữ ký của giám định viên và bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS – ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

+ Tịch thu để tiêu hủy:

- 02 (Hai) phong bì niêm phong mặt trước có hình dấu vuông bên trong có ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an Huyện P, tên đối tượng Nguyễn Thị Minh N, ngày niêm phong 09/3/2019; mặt sau phong bì có chữ ký của Nguyễn Thị Minh N và giám định viện. Bên trong phong bì thứ nhất có chứa 1.052 gam Methamphetamine và 0.242 gam Ketamine, bên trong phong bì thứ hai có chứa 0.358 gam Methamphetamine theo kết luận giám định số 1596/KLGD – PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- 01 (Một) chiếc ba lô giả da màu đen bên ngoài có đính kim loại.

- 01 (Một) chiếc chìa khóa khách sạn Rphòng số 210.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Thị Minh N là tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số IMEI 355810098675070 cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Huyện P;
- Công an Huyện P;
- Chi cục THADS Huyện P;
- UBND Thị Trấn Đ1, Huyện D, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

